

THÔNG TIN TUYỂN SINH NĂM 2025

(Hình thức đào tạo: Chính quy)

I. THÔNG TIN CHUNG

1. **Tên cơ sở đào tạo:** Trường Y Dược, Đại học Đà Nẵng
2. **Mã cơ sở đào tạo trong tuyển sinh: DDY**
3. **Địa chỉ các trụ sở (trụ sở chính, trụ sở cùng tỉnh/TP trực thuộc Trung ương và phân hiệu):** Khu Đô thị Đại học Đà Nẵng (ĐHĐN), phường Hòa Quý, quận Ngũ Hành Sơn, Tp. Đà Nẵng.
4. **Địa chỉ trang thông tin điện tử:** <http://smp.udn.vn/>
5. **Số điện thoại liên hệ tuyển sinh:** 0236.7109.357 /0867.000.357
6. **Địa chỉ công khai quy chế tuyển sinh:** <https://smp.udn.vn/tuyen-sinh>
Đường dẫn công khai Thông tin tuyển sinh: <https://smp.udn.vn/de-an-tuyen-sinh>
7. **Địa chỉ công khai các thông tin về hoạt động của cơ sở đào tạo**
 - Đường dẫn công khai Chương trình đào tạo: <https://smp.udn.vn/chuong-trinh-dao-cao>
 - Đường dẫn công khai Đề cương chi tiết học phần: <https://smp.udn.vn/de-cuong-chi-tiet-hoc-phan>
 - Đường dẫn công khai Tình hình việc làm của sinh viên: <https://smp.udn.vn/bao-cao-tinh-hinh-viec-lam-cua-sinh-vien>
 - Đường dẫn công khai các nội dung khác (3 công khai): <https://smp.udn.vn/3-cong-khai-nam-hoc>

II. TUYỂN SINH ĐÀO TẠO ĐẠI HỌC

1. Đối tượng, điều kiện dự tuyển

1.1. Đối tượng dự tuyển được xác định tại thời điểm xét tuyển (trước khi công bố kết quả xét tuyển chính thức)

Thí sinh tốt nghiệp THPT năm 2025 của Việt Nam hoặc có bằng tốt nghiệp của nước ngoài được công nhận trình độ tương đương và các thí sinh tự do (đã tốt nghiệp THPT các năm trước).

1.2. Đối tượng dự tuyển quy định phải đáp ứng các điều kiện sau:

- Đạt ngưỡng đầu vào (nếu có).
- Có đủ thông tin cá nhân, hồ sơ dự tuyển theo quy định.

2. Mô tả phương thức tuyển sinh: Xét tuyển

2.1. Năm 2025 Trường Y Dược, ĐHĐN chọn 03 phương thức tuyển sinh gồm:

2.1.1. Phương thức 1 (Xét tuyển sử dụng kết quả thi tốt nghiệp THPT – Mã 100):

Thí sinh đăng ký xét tuyển vào Trường Y Dược phải có điểm xét tuyển quy về thang điểm 30. Xét tuyển kết quả thi tốt nghiệp THPT vào tất cả các ngành đào tạo tại Trường.

- **Điểm xét tuyển:** là tổng điểm các bài thi/môn thi theo thang điểm 10 đối với từng bài thi/môn thi của tổ hợp xét tuyển cộng với điểm ưu tiên đối tượng, khu vực theo quy định và được làm tròn đến hai chữ số thập phân.

Điểm xét tuyển = tổng điểm các bài thi/môn thi (a) + điểm ưu tiên (b)

(a) = điểm bài thi môn 1 + điểm môn thi môn 2 + điểm môn thi môn 3

(b) = điểm ưu tiên đối tượng, khu vực

- **Đối với phương thức xét tuyển dựa vào điểm thi tốt nghiệp THPT và có môn Tiếng Anh trong tổ hợp xét tuyển B08 (Toán, Sinh học, Tiếng Anh) và D07 (Toán, Hóa học, Tiếng Anh), A01 (Toán, Vật lý, Tiếng Anh):** Thí sinh có thể dùng điểm thi môn Tiếng Anh trong kỳ thi tốt nghiệp THPT năm 2025 hoặc sử dụng điểm quy đổi từ chứng chỉ Tiếng Anh quốc tế IELTS cụ thể như sau:

+ Điều kiện: Thí sinh có chứng chỉ tiếng Anh quốc tế còn thời hạn 02 năm đến ngày 28/7/2025.

+ Điểm xét tuyển là tổng điểm hai môn thi tốt nghiệp trong cùng tổ hợp, điểm quy đổi chứng chỉ và điểm ưu tiên (nếu có).

+ Điểm quy đổi chứng chỉ tiếng Anh quốc tế năm 2025 của Nhà trường thực hiện như sau:

IELTS	Điểm quy đổi	Ghi chú
7.0 – 9.0	10	Đơn vị cấp chứng chỉ: IELTS: British Council (BC); International Development Program (IDP).
6.5	9,5	
6	9,0	
5.5	8,5	
5	8,0	

+ Nhà trường sẽ kiểm tra chứng chỉ tiếng Anh quốc tế bản gốc khi thí sinh nhập học, nếu thí sinh không đảm bảo điều kiện như quy định sẽ bị loại ra khỏi danh sách trúng tuyển.

+ Thí sinh đăng ký xét tuyển trên hệ thống của Bộ GD&ĐT theo quy định kèm theo chứng chỉ tiếng Anh quốc tế.

+ Riêng chứng chỉ tiếng Anh quốc tế nộp về Trường Y Dược, ĐHĐN: Khu Đô thị Đại học Đà Nẵng, phường Hòa Quý, quận Ngũ Hành Sơn, Tp. Đà Nẵng.

+ Thời hạn nộp chứng chỉ tiếng Anh: Đến 17h00 ngày 04/7/2025.

+ Thông báo nộp chứng chỉ tiếng Anh quốc tế sẽ được đăng tải tại địa chỉ: <https://smp.udn.vn/tuyen-sinh>

2.1.2. Phương thức 2 (Xét tuyển theo kết quả học tập THPT – Mã 200): Xét tuyển thí sinh tốt nghiệp THPT dựa trên điểm học bạ THPT (kết quả học tập THPT). Điểm học bạ THPT là tổng điểm 03 môn theo tổ hợp xét tuyển cộng với điểm ưu tiên (trong đó điểm môn học theo tổ hợp xét tuyển là trung bình cộng của điểm trung bình môn học lớp 10, lớp 11 và lớp 12). Xét tuyển sử dụng kết quả học tập THPT vào các ngành Điều dưỡng, Kỹ thuật xét nghiệm y học, Hóa dược, Tâm lý học (định hướng lâm sàng) .

- Cách tính điểm xét tuyển đối với phương thức xét kết quả học tập THPT:

Điểm xét tuyển = (Trung bình chung môn A lớp 10, 11, 12 + Trung bình chung môn B lớp 10, 11, 12 + Trung bình chung môn C lớp 10, 11, 12) + Điểm ưu tiên (nếu có).

Trong đó, môn A, B, C lần lượt là 03 môn trong tổ hợp xét tuyển. Điểm xét tuyển tính theo thang điểm 30, lấy hai chữ số thập phân.

2.1.3. Phương thức 3 (Xét tuyển thẳng – Mã 301): Thí sinh tốt nghiệp THPT. Những thí sinh đoạt giải học sinh giỏi quốc gia, quốc tế hoặc thi khoa học, kỹ thuật cấp quốc gia, quốc tế do Bộ Giáo dục và Đào tạo tổ chức, cử tham gia và những thí sinh đủ điều kiện khác theo quy chế của Bộ Giáo dục và Đào tạo (Bộ GD&ĐT).

2.2. Nguyên tắc xét tuyển:

- Thí sinh được đăng ký xét tuyển không giới hạn số lượng nguyện vọng, phải sắp xếp nguyện vọng theo thứ tự ưu tiên từ cao xuống thấp (nguyện vọng 1 là nguyện vọng cao nhất).

- Đối với từng ngành, thí sinh được xét tuyển bình đẳng dựa vào điểm xét tuyển sau khi được quy đổi tương đương giữa các phương thức xét tuyển, không phụ thuộc vào tổ hợp xét tuyển và thứ tự ưu tiên của nguyện vọng đăng ký.

- Các thí sinh đều có cơ hội đạt mức điểm tối đa của thang điểm xét (thang điểm 30), nhưng không thí sinh nào có điểm xét tuyển (tính cả điểm ưu tiên) vượt quá mức điểm tối đa này.

2.3. Ngưỡng đầu vào

2.3.1. Đối với thí sinh người Việt Nam

- Ngưỡng đầu vào của phương thức xét tuyển dựa trên kết quả thi tốt nghiệp THPT năm 2025: Mức điểm xét tuyển phải đáp ứng ngưỡng đảm bảo chất lượng đầu vào do ĐHQĐN quy định (ĐHQĐN sẽ có thông báo ngưỡng đảm bảo chất lượng đầu vào sau khi Bộ GD&ĐT công bố ngưỡng đảm bảo chất lượng đầu vào đối với ngành sức khỏe có cấp chứng chỉ hành nghề, dự kiến ngày 23/7/2025).

- Ngưỡng đầu vào của phương thức xét tuyển dựa trên kết quả học tập cấp THPT (học bạ): Kết quả học tập cả năm lớp 12 được đánh giá mức khá (học lực xếp từ Khá trở lên) đối với các ngành Điều dưỡng và Kỹ thuật xét nghiệm y học.

2.3.2. Đối với thí sinh người nước ngoài

Ngưỡng đầu vào xét tuyển các ngành đào tạo tại Trường đối với thí sinh người nước ngoài được áp dụng tương đương ngưỡng đầu vào dành cho thí sinh xét tuyển đại học khối ngành sức khỏe tại Việt Nam được quy định tại Thông tư 08/2022/TT-BGDĐT ngày 06/6/2022 của Bộ GD&ĐT, cụ thể theo Thông báo số 1722/TB-ĐHQĐN ngày 07/5/2025 của Giám đốc Đại học Đà Nẵng về xét tuyển trình độ đại học đối với người nước ngoài năm 2025, theo đường dẫn sau: <https://ts.udn.vn/DHCD/Chinhquy>

3. Quy tắc quy đổi tương đương ngưỡng đầu vào và điểm trúng tuyển giữa các tổ hợp, phương thức tuyển sinh

Trường sẽ công bố theo kế hoạch của Bộ GD&ĐT.

4. Chỉ tiêu tuyển sinh

Địa chỉ đào tạo: Trường Y Dược, ĐHQĐN, Khu Đô thị Đại học Đà Nẵng, phường Hòa Quý, quận Ngũ Hành Sơn, Tp. Đà Nẵng.

TT	Mã xét tuyển	Tên chương trình, ngành, nhóm ngành xét tuyển	Mã ngành, nhóm ngành	Tên ngành, nhóm ngành	Chỉ tiêu	Phương thức tuyển sinh
1	DDY	Y khoa	7720101	Y khoa	200	- Phương thức 1: Tổ hợp B00, B08 - Phương thức 3: Tuyển thẳng
2	DDY	Răng-Hàm-Mặt	7720501	Răng-Hàm-Mặt	50	- Phương thức 1: Tổ hợp B00, B08 - Phương thức 3: Tuyển thẳng
3	DDY	Điều dưỡng	7720301	Điều dưỡng	100	- Phương thức 1: Tổ hợp B00, B08, A00, D07 - Phương thức 2: Tổ hợp: B00, B08, A00, D07 - Phương thức 3: Tuyển thẳng
4	DDY	Kỹ thuật xét nghiệm y học	7720601	Kỹ thuật xét nghiệm y học	50	- Phương thức 1: Tổ hợp B00, B08, A00, D07 - Phương thức 2: Tổ hợp: B00, B08, A00, D07 - Phương thức 3: Tuyển thẳng
5	DDY	Dược học	7720201	Dược học	50	- Phương thức 1: Tổ hợp B00, D07, A00 - Phương thức 3: Tuyển thẳng
6	DDY	Hóa dược	7720203	Hóa dược	100	- Phương thức 1: Tổ hợp B00, D07, A00, A01 - Phương thức 2: Tổ hợp B00, D07, A00, A01 - Phương thức 3: Tuyển thẳng
7	DDY	Tâm lý học (định hướng lâm sàng)	7310401	Tâm lý học	80	- Phương thức 1: Tổ hợp B00, B08, B03, D01 - Phương thức 2: Tổ hợp B00, B08, B03, D01 - Phương thức 3: Tuyển thẳng
TỔNG CỘNG					630	

Ghi chú:

- Phương thức:

- + Phương thức 1: Xét tuyển sử dụng kết quả thi tốt nghiệp THPT – Mã 100
- + Phương thức 2: Xét tuyển theo kết quả học tập THPT – Mã 200
- + Phương thức 3: Xét tuyển thẳng – Mã 301

- Tổ hợp môn:

- + B00: Toán, Sinh học, Hóa học
- + B08: Toán, Sinh học, Tiếng Anh
- + A00: Toán, Hóa học, Vật lý
- + D07: Toán, Hóa học, Tiếng Anh
- + A01: Toán, Vật lý, Tiếng Anh
- + B03: Toán, Sinh học, Ngữ văn
- + D01: Toán, Ngữ văn, Tiếng Anh

5. Các thông tin cần thiết khác để thí sinh dự tuyển vào cơ sở đào tạo

5.1. Các điều kiện phụ sử dụng trong xét tuyển

TT	Tên ngành - Chuyên ngành	Tổ hợp xét tuyển	Mã tổ hợp xét tuyển	Tiêu chí phụ đối với các thí sinh bằng điểm
1	Y khoa	1. Toán + Hóa học + Sinh học 2. Toán + Sinh học + Tiếng Anh	1. B00 2. B08	Ưu tiên theo thứ tự: 1. Tổng điểm 03 môn.
2	Răng-Hàm-Mặt	1. Toán + Hóa học + Sinh học 2. Toán + Sinh học + Tiếng Anh	1. B00 2. B08	2. Điểm các môn theo thứ tự: Toán, Sinh học.
3	Điều dưỡng	1. Toán + Hóa học + Sinh học 2. Toán + Sinh học + Tiếng Anh 3. Toán + Hóa học + Vật lý 4. Toán + Hóa học + Tiếng Anh	1. B00 2. B08 3. A00 4. D07	Ưu tiên theo thứ tự: 1. Tổng điểm 03 môn.
4	Kỹ thuật xét nghiệm y học	1. Toán + Hóa học + Sinh học 2. Toán + Sinh học + Tiếng Anh 3. Toán + Hóa học + Vật lý 4. Toán + Hóa học + Tiếng Anh	1. B00 2. B08 3. A00 4. D07	2. Điểm các môn theo thứ tự: Toán.
5	Dược học	1. Toán + Hóa học + Sinh học 2. Toán + Hóa học + Tiếng Anh 3. Toán + Hóa học + Vật lý	1. B00 2. D07 3. A00	Ưu tiên theo thứ tự: 1. Tổng điểm 03 môn. 2. Điểm các môn theo thứ tự: Toán, Hóa.
6	Hóa dược	1. Toán + Hóa học + Sinh học 2. Toán + Hóa học + Tiếng Anh 3. Toán + Hóa học + Vật lý 4. Toán + Vật lý + Tiếng Anh	1. B00 2. D07 3. A00 4. A01	Ưu tiên theo thứ tự: 1. Tổng điểm 03 môn. 2. Điểm các môn theo thứ tự: Toán.

TT	Tên ngành - Chuyên ngành	Tổ hợp xét tuyển	Mã tổ hợp xét tuyển	Tiêu chí phụ đối với các thí sinh bằng điểm
7	Tâm lý học	1. Toán + Hóa học + Sinh học 2. Toán + Sinh học + Tiếng Anh 3. Toán, Sinh học, Ngữ văn 4. Toán, Ngữ văn, Tiếng Anh	1. B00 2. B08 3. B03 4. D01	Ưu tiên theo thứ tự: 1. Tổng điểm 03 môn. 2. Điểm các môn theo thứ tự: Toán.

5.2. Điểm cộng:

- Thí sinh được cộng điểm ưu tiên theo khu vực, đối tượng theo Quy chế tuyển sinh của Bộ GD&ĐT.

- Điểm ưu tiên khu vực, đối tượng theo quy chế tuyển sinh của Bộ GD&ĐT đối với thí sinh đạt tổng điểm từ 22,5 điểm trở lên (khi quy đổi theo thang 10 và tổng điểm 3 môn tối đa là 30) được xác định theo công thức sau:

Điểm ưu tiên = [(30 - Tổng điểm đạt được)/7,5] x Tổng điểm ưu tiên được xác định theo quy chế tuyển sinh.

5.3. Tiêu chí phân ngành, chương trình đào tạo (CSĐT tuyển sinh theo nhóm ngành): Không có

6. Tổ chức tuyển sinh

6.1. Xét tuyển dựa vào kết quả kỳ thi tốt nghiệp THPT năm 2025:

- Hình thức đăng ký xét tuyển: Thí sinh đăng ký trực tuyến trên Hệ thống trang nghiệp vụ của Bộ GD&ĐT.

- Thời gian đăng ký xét tuyển: Theo kế hoạch tuyển sinh năm 2025 của Bộ GD&ĐT.

- Thời hạn nộp chứng chỉ tiếng Anh: Đến 17h00 ngày 04/7/2025.

6.2. Xét tuyển thẳng theo Quy chế tuyển sinh (Điều 8 Thông tư 08/2022/TT-BGDĐT):

- Hình thức đăng ký xét tuyển: Thí sinh đăng ký trực tuyến trên Hệ thống trang nghiệp vụ của Bộ GD&ĐT và nộp hồ sơ trực tiếp tại Trường Y Dược, ĐHQĐN hoặc gửi chuyển phát nhanh có bảo đảm.

- Hồ sơ gồm:

+ Đơn đăng ký xét tuyển (Theo mẫu của Bộ GD&ĐT).

+ Các giấy tờ minh chứng cuộc thi khoa học, kỹ thuật quốc gia, quốc tế do Bộ GD&ĐT tổ chức, cử tham dự (công văn, quyết định cử tham dự; quyết định khen thưởng...).

+ Bản sao công chứng giấy chứng nhận đoạt giải kỳ thi chọn học sinh giỏi quốc gia THPT; giải khoa học, kỹ thuật quốc gia, quốc tế.

+ Báo cáo đầy đủ và báo cáo tóm tắt đề tài đoạt giải (bản tiếng Việt: đối với những thí sinh đạt giải cuộc thi khoa học, kỹ thuật quốc gia; Bản tiếng Anh và tiếng Việt: đối với những thí sinh đạt giải cuộc thi khoa học, kỹ thuật quốc tế).

+ Bản sao công chứng học bạ THPT.

+ Bản sao công chứng chứng chỉ ngoại ngữ quốc tế (nếu có).

+ Bản sao công chứng bài báo quốc tế (nếu có).

+ Bản sao công chứng căn cước công dân.

- Thời gian nộp hồ sơ: Trước 17h00 ngày 30/6/2025.

- Địa điểm nhận hồ sơ: Phòng Đào tạo và Đảm bảo chất lượng (Phòng A103), Trường Y Dược, ĐHDN, Khu Đô thị Đại học Đà Nẵng, phường Hòa Quý, quận Ngũ Hành Sơn, Tp. Đà Nẵng.

- Điện thoại: 0867.000.357 - 0236.7.109.357

* Lưu ý: Bên cạnh việc nộp hồ sơ cho Trường, các thí sinh đủ điều kiện trúng tuyển thẳng cần đăng kí nguyện vọng xét tuyển trên Hệ thống trang nghiệp vụ của Bộ GD&ĐT và xác nhận nhập học trong thời gian quy định.

6.3. Xét kết quả học tập cấp THPT (học bạ):

- Đối tượng xét tuyển: Thí sinh tốt nghiệp năm 2023, 2024, 2025.

- Hình thức đăng kí xét tuyển:

+ Tất cả các thí sinh đăng ký nguyện vọng trực tuyến trên Hệ thống trang nghiệp vụ của Bộ GD&ĐT.

+ Riêng đối với thí sinh thí sinh tốt nghiệp năm 2023, 2024: Thí sinh bắt buộc nộp file scan minh chứng hồ sơ xét tuyển trên trang tuyển sinh của Trường: <https://smp.udn.vn/tuyen-sinh>

- Nhà trường sẽ kiểm tra chứng hồ sơ minh chứng bản gốc khi thí sinh nhập học, nếu thí sinh không đảm bảo điều kiện như quy định sẽ bị loại ra khỏi danh sách trúng tuyển.

- Thời hạn đăng ký xét tuyển: Đến 17h00 ngày 04/7/2025.

*** Lưu ý:** Thí sinh khi đăng kí xét tuyển trên Hệ thống trang nghiệp vụ của Bộ GD&ĐT cần cung cấp đầy đủ thông tin trên Hệ thống đặc biệt là thông tin học bạ THPT, kết quả học tập các môn học của 03 năm THPT, thông tin đối tượng ưu tiên, khu vực ưu tiên (nếu có) để Trường làm căn cứ tiến hành xét tuyển. Trường hợp thí sinh không cung cấp đầy đủ thông tin theo yêu cầu sẽ bị loại khỏi danh sách xét tuyển.

7. Chính sách ưu tiên:

7.1. Xét tuyển thẳng

- **Điều kiện:** thí sinh tốt nghiệp THPT, đảm bảo ngưỡng đảm bảo chất lượng đầu vào do Bộ GD&ĐT quy định. Thí sinh chưa tốt nghiệp THPT sẽ được bảo lưu kết quả đến hết năm tốt nghiệp THPT. Giải học sinh giỏi các năm: 2023, 2024, 2025.

- Chỉ tiêu:

TT	Mã trường	Tên ngành - Chuyên ngành	Mã xét tuyển	Chỉ tiêu dự kiến
1	DDY	Y khoa	7720101	10
2	DDY	Răng-Hàm-Mặt	7720501	5
3	DDY	Dược học	7720201	5
4	DDY	Hóa dược	7720203	5
5	DDY	Điều dưỡng	7720301	5
6	DDY	Kỹ thuật xét nghiệm y học	7720601	5
7	DDY	Tâm lý học (định hướng lâm sàng)	7310401	5

- **Nguyên tắc xét tuyển:** Lấy theo thứ tự giải từ cao xuống thấp cho đến khi đủ chỉ tiêu và ưu tiên từ nguyện vọng 1 cho đến hết. Mỗi thí sinh trúng tuyển 1 nguyện vọng sẽ không được xét tuyển các nguyện vọng tiếp theo. Đối với các thí sinh cùng giải thì ưu tiên thí sinh có điểm trung bình năm học lớp 12 cao hơn.

- Đối tượng xét tuyển:

+ Thí sinh đoạt giải Nhất, Nhì, Ba trong kỳ thi chọn học sinh giỏi quốc gia, quốc tế môn Toán học; Hóa học; Sinh học. Xét giải thuộc các năm: 2023, 2024, 2025.

+ Thí sinh đoạt giải Nhất, Nhì, Ba trong Cuộc thi khoa học, kỹ thuật cấp quốc gia, quốc tế các môn Vi sinh; Y sinh và khoa học sức khỏe; Sinh học tế bào và phân tử; Khoa học động vật; Khoa học thực vật; Hóa học; Hóa sinh; Kỹ thuật Y Sinh; Y học chuyển dịch. Xét giải thuộc các năm: 2023, 2024, 2025.

8. Lệ phí xét tuyển, thi tuyển

- Phí xét tuyển theo kết quả thi tốt nghiệp THPT: thực hiện theo quy định hiện hành của Bộ GD&ĐT.

- Phí xét tuyển thẳng: 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*)/ hồ sơ.

- Phí thu hồ sơ kết quả học tập cấp THPT (học bạ) của các thí sinh đã tốt nghiệp các năm 2023, 2024: 30.000 đồng (*Ba mươi nghìn đồng*)/ hồ sơ.

- Phí thu hồ sơ chứng chỉ Tiếng Anh quốc tế sử dụng để quy đổi thành điểm Tiếng Anh trong tổ hợp xét tuyển có môn Tiếng Anh theo phương thức xét điểm thi THPT: 30.000 đồng (*Ba mươi nghìn đồng*)/ hồ sơ.

- Phí xét tuyển đối với thí sinh người nước ngoài: theo Thông báo của ĐHĐN.

Thực hiện theo quy định của Nhà nước và của ĐHĐN (hiện hành là Quyết định số 1488/QĐ-ĐHĐN ngày 21/4/2025 của Giám đốc ĐHĐN về việc quy định mức thu và hình thức thu các loại phí cho hoạt động tuyển sinh năm 2025).

9. Việc cơ sở đào tạo thực hiện các cam kết đối với thí sinh

- Nhà trường sẽ xem xét giải quyết mọi trường hợp khiếu nại, bảo vệ quyền lợi chính đáng của thí sinh theo các quy định hiện hành.

- Thí sinh phải hoàn toàn chịu trách nhiệm về sự chính xác của những thông tin đăng ký dự tuyển. Nếu phát hiện sai sót, Nhà trường sẽ xử lý theo quy định hiện hành.

10. Các nội dung khác:

- Mức học phí đối với sinh viên mới tuyển sinh năm học 2025-2026:

STT	Ngành học	Dự kiến Mức học phí năm học 2025-2026
1	Y khoa	31.110.000 đồng/năm học (10 tháng/năm học)
2	Răng - Hàm - Mặt	31.110.000 đồng/năm học (10 tháng/năm học)
3	Dược học	31.110.000 đồng/năm học (10 tháng/năm học)
4	Điều dưỡng	23.600.000 đồng/năm học (10 tháng/năm học)
5	Kỹ thuật xét nghiệm y học	23.600.000 đồng/năm học (10 tháng/năm học)
6	Hóa dược	23.600.000 đồng/năm học (10 tháng/năm học)
7	Tâm lý học	16.900.000 đồng/năm học (10 tháng/năm học)

- Lộ trình tăng học phí cho từng năm: tối đa tăng 10% - 15% /năm và Nhà trường sẽ điều chỉnh mức tăng phù hợp với các văn bản sửa đổi, bổ sung khác (nếu có).

11. Thông tin về tuyển sinh của 2 năm gần nhất

TT	Mã xét tuyển	Tên chương trình, ngành, nhóm ngành xét tuyển	Mã ngành, nhóm ngành	Tên ngành, nhóm ngành	Phương thức tuyển sinh	Năm 2024			Năm 2023			Ghi chú
						Chỉ tiêu	Số nhập học	Điểm trúng tuyển/ Thang điểm xét	Chỉ tiêu	Số nhập học	Điểm trúng tuyển/ Thang điểm xét	
1.	DDY	Y khoa	7720101	Y khoa	- Phương thức 1 - Phương thức 3	110	117	25,55/30	100	103	25,05/30	
2.	DDY	Dược học	7720201	Dược học	- Phương thức 1 - Phương thức 3	45	43	24,45/30	40	43	24,56/30	
3.	DDY	Điều dưỡng	7720301	Điều dưỡng	- Phương thức 1 - Phương thức 2 - Phương thức 3	50	45	20,65/30	50	39	20,95/30	
4.	DDY	Răng-Hàm-Mặt	7720501	Răng-Hàm-Mặt	- Phương thức 1 - Phương thức 3	45	47	25,57/30	40	44	25,52/30	
5.	DDY	Kỹ thuật xét nghiệm y học	7720601	Kỹ thuật xét nghiệm y học	- Phương thức 1 - Phương thức 2 - Phương thức 3	50	47	22,35/30	70	32	19,05/30	

Ghi chú:

- Phương thức 1: Xét tuyển sử dụng kết quả thi tốt nghiệp THPT
- Phương thức 2: Xét tuyển theo kết quả học tập THPT
- Phương thức 3: Xét tuyển thẳng

Đà Nẵng, ngày tháng năm 2025
THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ

Cán bộ tuyển sinh

Nguyễn Thành Nam

SĐT: 0947474369

Email: ntnam@smp.udn.vn